**ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ II NGỮ VĂN 8**

**Thể loại truyện LỊCH SỬ, kiểu bài viết : NGHỊ LUẬN XÃ HỘI VỀ LÒNG YÊU NƯỚC**

**GMAIL : dothidiemhaoc2dh1978@gmail.com**

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I**

**Môn: Ngữ văn 8**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
|  |  |  | **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |  |
|  |  |  | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |  |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện lịch sử | **3** | **0** | **5** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Nghị luận về một tư tưởng đạo lý | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | ***25*** | ***5*** | ***15*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **30%** | | **30%** | | **30%** | | **10%** | |  |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |  |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I**

**Môn: Ngữ văn 8**

**Thời gian làm bài: 90 phút**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/ Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** |  | **Nhận biết**:  - Nhận biết được thể loại, PTBĐ chính, bối cảnh lịch sử  **Thông hiểu**:  - Xác định được nội dung chính của văn bản.  - Đặc trưng của thể loại  - Hiểu được bản chất nhân vật  - **Vận dụng:**  - Rút ra những bài học cho bản thân từ nội dung văn bản.  - Thể hiện được cách nhìn nhận đánh giá về nhân vật lịch sử, vận dụng kiến thức Tiếng việt trong viết đoạn văn. | 3 TN | 5TN | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | **Viết bài văn nghị luận về một tư tưởng đạo lý** . | **Nhận biết:**  - Xác định được kiểu bài văn nghị luận xã hội về một tư tưởng đạo lý  - Xác định được vấn đề nghị luận: Lòng yêu nước của nhân dân ta ngày nay  - Sắp xếp đúng bố cục của bài văn nghị luận.  **Thông hiểu:**  **-** Hiểu được vấn đề nghị luận: giải thích, bàn luận, phản đề…  - Hiểu được cách trình bày luận điểm, luận cứ, lập luận trong bài văn  - Trình bày, phân tích rõ các khía cạnh của vấn đề  **Vận dụng:**  - Vận dụng được các kĩ năng tạo lập văn bản nghị luận để viết bài văn nghị luận về một tư tưởng đạo lý  - Trình bày được quan điểm, ý kiến (tán thành) của người viết về  Tư tưởng đạo lý  **Vận dụng cao:**  - Sử dụng ngôn từ linh hoạt, sáng tạo khi lập luận.  - Có sáng tạo riêng trong cách diễn đạt, lập luận làm cho lời văn hấp dẫn, giàu sức thuyết phục.. |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **3TN** | **5TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***40*** | ***20*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | |

**TRƯỜNG THCS ĐỨC HÒA ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ II**

**Môn Ngữ văn 8 – Thời gian 90 phút**

**PHẦN I. ĐỌC- HIỂU: (6 điểm)** **Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi.**

**Hai Bà Trưng**

 Thuở xưa, nước ta bị giặc ngoại xâm đô hộ. Chúng thẳng tay chém giết dân lành, cướp hết ruộng nương màu mỡ. Chúng bắt dân lên rừng săn thú lạ, xuống biển mò ngọc trai, khiến bao người thiệt mạng vì hổ báo, cá sấu, thuồng luồng, ... Lòng dân oán hận ngút trời, chỉ chờ dịp vùng lên đánh đuổi quân xâm lược.

Bấy giờ, ở huyện Mê Linh có hai người con gái tài giỏi là Trưng Trắc và Trưng Nhị. Cha mất sớm, nhờ mẹ dạy dỗ, hai chị em đều giỏi võ nghệ và nuôi chí lớn giành lại non sông. Chồng bà Trưng Trắc là Thi Sách cũng cùng chí hướng với vợ. Tướng giặc Tô Định biết vậy bèn lập mưu giết chết Thi Sách.

 Nhận được tin dữ, Hai Bà Trưng liền kéo quân về thành Luy Lâu hỏi tội kẻ thù. Trước lúc trẩy quân, có người xin nữ chủ tường cho mặc đồ tang. Trưng Trắc trả lời :

- Không ! Ta sẽ mặc giáp phục thật đẹp để dân chúng thêm phấn khích, còn giặc trông thấy thì kinh hồn.

Hai Bà Trưng bước lên bành voi. Đoàn quân rùng rùng lên đường; giáo lao, cung nỏ, rìu búa, khiên mộc cuồn cuộn tràn theo bóng voi ẩn hiện của Hai Bà. Tiếng trống dội lên vòm cây, đập vào sườn đồi, theo suốt đường hành quân.

Thành trì quân giặc lần lượt sụp đổ dưới chân của đoàn quân khởi nghĩa. Tô Định ôm đầu chạy về nước. Đất nước ta sạch bóng quân thù. Hai Bà Trưng trở thành hai vị anh hùng chống giặc ngoại xâm đầu tiên trong lịch sử nước nhà.

(Theo VĂN LANG)

**Câu 1:** Đoạn trích trên thuộc thể loại gì?

A. Truyện ngắn B. Tùy bút C. Hồi kíD. Truyện lịch sử

**Câu 2:** Phương thức biểu đạt chính của Văn bản Hai Bà Trưng là gì?

A. Miêu tả B. Tự sựC. Biểu cảm D. Thuyết minh

**Câu 3**:Văn bản Hai Bà Trưng viết về sự kiện lịch sử nào?

A. Trần Hưng Đạo phá quân Nguyên

B. Hai Bà Trưng đánh đuổi quân Nam Hán

C. Quang Trung đại phá quân Thanh

D. Lê Lợi đại phá quân Minh

**Câu 4**: Đặc điểm từ ngữ nào trong văn bản mang đặc trưng thể loại em biết

1. giáo lao, cung nỏ, rìu búa, khiên…
2. đoàn quân, tiếng trống…
3. huyện Mê Linh, biển, ngọc trai
4. sườn đối, suối, đường

**Câu 5**: Nêu nội dung của văn bản trên?

1. Viết về cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Hán
2. Viết về cuộc sống của Hai Bà Trưng
3. Tinh thần yêu nước của nhân dân ta
4. Ca ngợi tinh thần yêu nước, ý chí kiên cường chống giặc xâm lược nhà Hán của Hai Bà Trưng.

**Câu 6**: Em hiểu gì về câu nói của Hai Bà Trưng“Ta sẽ mặc giáp phục thật đẹp để dân chúng thêm phấn khích, còn giặc trông thấy thì kinh hồn.”

A. Cần ăn mặc đúng với một vị chủ tướng khi ra trận

B. Không muốn mặc đồ tang vì không muốn để tang chồng

C. Mặc giáp phục để thể hiện khí phách của người ra trận, khích lệ lòng dân và quyết chiến thắng giặc

D. Mặc giáp phục đẹp để giặc phải kinh sợ

**Câu 7**: Điều gì đã khích lệ tinh thần quyết chiến quyết thắng kẻ thù của Hai Bà Trưng và nhân dân ta.

A. Chúng cướp bóc, giết hại dân lành

B. Chúng bày mưu giết chết Thi Sách

C. Chúng đi lại nghênh ngang

D. Đáp án A, B

**Câu 8**: Đoạn văn sau cho em biết gì về bản chất của kẻ thù: “*Chúng thẳng tay chém giết dân lành, cướp hết ruộng nương màu mỡ. Chúng bắt dân lên rừng săn thú lạ, xuống biển mò ngọc trai, khiến bao người thiệt mạng vì hổ báo, cá sấu, thuồng luồng, ...”*

A. Quân Nam Hán xảo quyệt

B. Quân Nam Hán rất độc ác và tàn bạo, chúng coi rẻ tính mạng con người, chỉ lăm le cướp boc, vơ vét của cải.

C. Quân Nam Hán âm mưu xâm chiếm nước ta.

D. Quân Nam Hán tàn ác.

Câu 9: Em hãy nêu nhận xét của mình về hai vị anh hung Hai Bà Trưng bằng một đoạn văn ngắn. Trong đoạn văn có sử dụng một câu có thành phần biệt lập ( gạch chân)

Câu 10. Qua câu chuyện về Hai Bà Trưng em rút ra được bài học gì cho bản thân.

**PHẦN II: VIẾT**

Em hãy viết bài văn nghị luận bàn về lòng yêu nước của nhân dân ta hiện nay.

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**Phần I- Đọc hiểu**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** |
| **Đáp án** | **D** | **B** | **B** | **A** | **D** | **C** | **D** | **B** |
| **Điểm** | **0,25** | **0,25** | **0,5** | **0,5** | **0,5** | **0,5** | **0,5** | **0,5** |

**Câu 9 (1,5điểm)**

* Hình thức ( 0,5đ): Viết đúng đoạn văn, có sử dụng câu văn có thành phần biệt lập ( gạch chân)
* Nội dung ( 1đ): Đánh giá được về nhân vật Hai Bà Trưng: Đó là hai nữ anh hung có lòng yêu nước căm thù giặc. Đứng lên đánh đuổi kẻ thù, đất nước sạch bóng quân thù. Biến thù nhà trở thành động lực và sức mạnh chiến thắng kẻ thù.

**Câu 10 ( 1 điểm):**

* Tự hào về trang anh hung lịch sử chống giặc ngoại xâm của nhân tộc ta.
* Tinh thần yêu nước căm thù giặc
* Không vì tình riêng mà ảnh hưởng đến nhiệm vụ quốc gia.

**Phần II: Viết ( 4 điểm)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  | a. *Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận*  Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề. | 0,25 |
| b. *Xác định đúng yêu cầu của đề*.  Lòng yêu nước của nhân dân ta hiện nay |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*  HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau:  **Mở bài**:  + Dẫn dắt vấn đề cần nghị luận.  + Nêu vấn đề: Lòng yêu nước của nhân dân ta hiện nay  **Thân bài**:  + Nêu quan niệm vềlòng yêu nước?  *– Lòng yêu nước là gắn bó, tự hào và xây dựng đất nước ngày một lớn mạnh*  + Nêu biểu hiện của lòng yêu nước trong nhân dân ta hiện nay ( HS nêu được từ 3-4 biểu hiện GV cho điểm tối đa)  + Phân tích ý nghĩa của tình yêu thương:  \* Phản biện:  \* Liên hệ bản thân  **Kết bài**:  + Khẳng định vai trò của lòng yêu nước.  + Nêu suy nghĩ về hướng rèn luyện của em. | 3,5  0,5  0,25  0,25  1,0  0,5  0,25  0,25  0,5 |
| d. Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,25 |
| e. Sáng tạo: Có cách diễn đạt, trình bày sáng tạo, mới mẻ trong sử dụng từ ngữ, hình ảnh. |